

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 136/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 30-8-2024

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nhật Lệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Ánh Sáng; Ông Phạm Đức Nhân.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai  
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 601/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ C, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc H1, sinh năm 1994.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Thu H2 và anh Ngọc H1 vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:**

Chị và anh Hoàng Ngọc H1 xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 14 tháng 7 năm 2022. Việc kết hôn do chị và anh Ngọc H1 đều tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ngọc H1 ham chơi, không biết quan tâm chăm sóc vợ con và có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Chị và anh Ngọc H1 đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không đoàn tụ được. Nay chị Thu H2 xác định không còn tình cảm với anh Ngọc H1 nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1.

Về con chung: Chị Thu H2 khai chị và anh Ngọc H1 có một người con chung tên Hoàng Trần Minh Đ, sinh ngày 18/11/2022. Hiện nay con đang sinh sống cùng anh Ngọc H1 nên ly hôn chị đề nghị giao con cho anh Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị Thu H2 không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thu H2 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Thu H2 có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

**Tại bản tự khai ngày 01/8/2024 bị đơn anh Hoàng Ngọc H1 trình bày:**

Anh và chị Trần Thị Thu H là vợ chồng sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 14 tháng 7 năm 2022.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại Tổ A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai đến tháng 11 năm 2023 chị Thu H tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị Thu H tại Tổ C, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai để sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có tình cảm với người khác (anh không cung cấp được chứng cứ chứng minh). Nay chị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh Ngọc H1 khai anh và chị Thu H có 01 người con chung tên Hoàng Trần Minh Đ, sinh ngày 18/11/2022. Hiện nay con đang do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngọc H1 khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Ngọc H1 có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

**Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thu H; Về con chung: Giao con chung tên Hoàng Trần Minh Đ, sinh ngày 18/11/2022 cho anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Ngọc H1 là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Hoàng Ngọc H1 hiện đang sinh sống tại xã P, huyện L nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H và bị đơn anh Hoàng Ngọc H1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thu H và anh Ngọc H1 chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 110 ngày 14 tháng 7 năm 2022 nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Thu H và anh Ngọc H1 đều thừa nhận, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, nghi ngờ nhau ngoại tình nên thường xuyên tranh cãi và đã sống ly thân từ khoảng cuối năm 2023 đến nay. Từ đó nhận thấy, hôn nhân giữa chị Thu H và anh Ngọc H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Ngọc H1 đồng ý. Tuy nhiên, anh Ngọc H1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Thu H và anh Ngọc H1. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Thu H. Xử cho chị Thu H được ly hôn với anh Ngọc H1.

[4] Về con chung: Chị Thu H và anh Ngọc H1 có một người con chung tên Hoàng Trần Minh Đ, sinh ngày 18/11/2022. Chị Thu H đề nghị giao cháu Minh Đ cho anh Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Xét, hiện nay cháu Minh Đ đang do anh Ngọc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Ngọc H1 cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Minh Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Minh Đ cho anh Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Ngọc H1 nuôi con không yêu cầu chị Thu H cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Thu H với bị đơn anh Hoàng Ngọc H1.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Ngọc H1.

- Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Trần Minh Đ, sinh ngày 18/11/2022 cho anh Hoàng Ngọc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời chị Trần Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị H vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0016083 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Chị Trần Thị Thu H và anh Hoàng Ngọc H1 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
  - VKSND huyện Long Thành (1);
  - Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
  - UBND xã Phước Thái (1);
- (GCNKH số 110 ngày 14/7/2022)
- Các đương sự (2);
  - Lưu (3).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nhật Lệ**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên Tòa**

**Phạm Đức Nhân - Lê Thị Ánh Sáng**

